

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẢO LÂM  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **27/2023/HNGĐ- ST**

Ngày : 17-5-2023

V/v tranh chấp: Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phan Thị Hà

2. Bà Lê Thị Sáu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Vương- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 186/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn Chánh L, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Bùi Văn P1- Công ty Luật TNHH Một thành viên P1- Đoàn luật sư tỉnh Bình Định. Địa chỉ: Số 654 Nguyễn Thái Học, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

Ông M và bà P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, luật sư P1 vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 20/10/2020, bổ sung ngày 22/02/2021 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông M và bà Huỳnh Thị P chung sống với nhau từ năm 1982, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, được hai bên gia đình đồng ý. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại xã C, huyện P, tỉnh Bình Định ngày 14/6/1982. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại thôn Chánh L, xã C, đến năm 2012 vợ chồng chuyển vào sinh sống tại thôn 4, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống vợ chồng sống bình thường, hạnh phúc, cùng nuôi dạy con cái, phát triển kinh tế. Đến năm 2016 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Lý do ông M cho rằng vì sức khỏe yếu, không làm được, bà P có đánh ông phải điều trị tại trạm y tế xã L. Năm 2018 do sức khỏe yếu, ông M bị té nên không thể làm việc nên ông về quê xã Cát Khánh sinh

sống đến nay. Năm 2019 bà P về quê đánh ông M phải nhập viện và công an huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định đã làm việc. Về việc bà P cho rằng ông sinh sống với người phụ nữ khác là không đúng. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không quan tâm chăm sóc nhau, đã ly thân, ông M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà P.

Về con chung: Quá trình chung sống ông M và bà Huỳnh Thị P có 06 con chung là: Nguyễn Thị K, sinh năm 1985, Nguyễn Thị C, sinh năm 1987, Nguyễn Văn V, sinh năm 1988, Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1990, Nguyễn Thị K1, sinh năm 1994, Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1999. Nay các con đã trên 18 tuổi, tự lao động được nên ông M không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống ông M và bà Huỳnh Thị P có tạo lập được tài sản chung, ông M tự thỏa thuận với bà P và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống ông M và bà Huỳnh Thị P không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Bùi Văn P1 thống nhất như lời trình bày của nguyên đơn.

*Tại các đơn trình bày ý kiến, bản tự khai, biên bản lấy lời khai tại Tòa án, bị đơn bà Huỳnh Thị P trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà P với ông M chung sống với nhau từ năm 1980, sau 02 năm mới đăng ký kết hôn tại xã C, huyện P, tỉnh Bình Định ngày 25/8/1982. Vợ chồng sống tại xã C một thời gian, có hộ khẩu thường trú tại đây, đến năm 2012 thì vào sinh sống ổn định tại thôn 4, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng và chỉ đăng ký tạm trú không chuyển khẩu. Đến năm 2019 ông M về lại quê xã C cho đến nay, vợ chồng không còn sống chung. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn, ông M thường xuyên đánh đập bà nhiều lần. Ông M ngoại tình với người phụ nữ khác dẫn đến kiếm chuyện và đánh đập vợ con. Mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn nên vợ chồng ly thân từ năm 2019 đến nay. Ông M về quê và sinh sống với người phụ nữ khác như vợ chồng, vụ việc đã bị chính quyền địa phương lập biên bản. Nay tình cảm vợ chồng không còn, đã ly thân, không quan tâm chăm sóc nhau nên bà P cũng đồng ý ly hôn với ông M.

Về con chung: Quá trình chung sống bà P và ông M có 06 con chung là đúng gồm: Nguyễn Thị K, sinh năm 1985, Nguyễn Thị C, sinh năm 1987, Nguyễn Văn V, sinh năm 1988, Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1990, Nguyễn Thị K1, sinh năm 1994 và Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1999. Nay các con đã trên 18 tuổi, tự lao động được nên bà P không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Bà P tự thỏa thuận về tài sản chung với ông M và không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: bà P và ông M không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 14/4/2023 nhưng không thành. Ông M và luật sư Phi có mặt, bà P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, luật sư P1 vắng mặt.

Kết thúc phần tranh luận, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M, cho ông M và bà Huỳnh Thị P được ly hôn. Về con chung ông M và bà P không yêu cầu nên không yêu không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung ông M và bà P tự thỏa thuận và không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết. Về nợ chung ông M và bà P thống nhất trình bày không có nợ chung và không yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết. Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **Về thủ tục tố tụng:**

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn M và bị đơn bà Huỳnh Thị P đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

#### **Về nội dung vụ án:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Văn M và bà Huỳnh Thị P chung sống tự nguyện từ năm 1980, có tổ chức lễ cưới, được hai bên gia đình đồng ý. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Lâm Đồng ngày 14/6/1982. Đây là quan hệ hôn nhân và gia đình được xác lập, thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống bình thường, cùng nhau nuôi dạy con cái trưởng thành, kinh tế gia đình ổn định. Đến năm 2018-2019 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được dẫn đến vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đều được ông M, bà P thừa nhận, vợ chồng từng xô xát đánh nhau và bị Công an xã C lập biên bản vi phạm. Xét mâu thuẫn vợ chồng của ông M và bà P đã trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung, đã ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, ông M và bà P đều yêu cầu giải quyết ly hôn nên cần căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ông M và bà P được ly hôn là có căn cứ và đúng pháp luật.

*Về con chung:* Ông M và bà P đều thống nhất trình bày quá trình chung sống cả hai có 06 con chung gồm: Nguyễn Thị K, sinh năm 1985, Nguyễn Thị C, sinh năm 1987, Nguyễn Văn V, sinh năm 1988, Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1990, Nguyễn Thị K1, sinh năm 1994, Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1999. Nay các con chung đã trên 18 tuổi, tự lao động được, ông M và bà P không yêu cầu giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

*Về tài sản chung:* Ông M và bà P tự thỏa thuận về tài sản chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

*Về nợ chung:* Ông M và bà P thống nhất trình bày không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

*Về án phí:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật TTDS, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đây là vụ án không có giá ngạch, cần buộc ông Nguyễn Văn M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 235, Điều 264, Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M đối với bà Huỳnh Thị P về việc “Ly hôn”.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho ông Nguyễn Văn M và bà Huỳnh Thị P được ly hôn.

**2. Về con chung:** Không xem xét, giải quyết.

**3. Về tài sản chung:** Ông Nguyễn Văn M và bà Huỳnh Thị P tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết.

**4. Về án phí:** Buộc ông Nguyễn Văn M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông M đã nộp tại biên lai nộp tiền số AA/2018/0009069 ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

**5. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND xã C, huyện P, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)  
Nguyễn Thị Bích Thủy**











